

Số: **116** /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **10** năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định
về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (sau đây gọi tắt là “Dự thảo Nghị định”) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Các quy định mới về sở hữu trí tuệ (quyền tác giả, quyền liên quan), về ngân sách nhà nước, về cơ chế tài chính, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản xuất tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản đã được ban hành thay thế các quy định chế độ nhuận bút, thù lao quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (sau đây viết tắt là Nghị định số 18/2014/NĐ-CP). Cụ thể:

1.1. Các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 quy định một số nội dung mới, cụ thể:

a) Quy định về tiền bản quyền

Khoản 3 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định: Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng một, một số hoặc toàn bộ các quyền quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 19 của Luật này phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, đã sửa đổi Điều 20, trong đó thay thế nội dung “trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác” bằng nội dung “trả tiền bản quyền, các quyền lợi vật chất khác (nếu có)”. Đồng thời Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 bổ sung Khoản 10a Điều 4 quy định: Tiền bản quyền

là khoản tiền trả cho việc sáng tạo hoặc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, bao gồm cả tiền nhuận bút, tiền thù lao.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang triển khai sửa đổi, bổ sung Nghị định 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, dự kiến thay thế quy định “nhuận bút, thù lao” bằng quy định “tiền bản quyền”.

Do đó, các quy định về chế độ “nhuận bút, thù lao” cần được thay thế bằng các quy định về “tiền bản quyền” để đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

b) Luật Sở hữu trí tuệ giao Chính phủ quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 42 quy định: *Tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được sáng tạo do cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.*

Khoản 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này; *quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền* trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 1 loại trừ: “Nghị định này không quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, Nhà nước đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan”.

Quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, các Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP là Nghị định quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm trong các trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan và Nhà nước đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

Do đó, việc ban hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản để quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản đối với tác phẩm mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác

giả, quyền liên quan hoặc Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan, đồng thời thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

1.2. Các quy định về cơ chế tự chủ tài chính, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

Luật Ngân sách Nhà nước ban hành ngày 25/6/2015, có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành các Nghị định: Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, Nhà nước ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công. Chi phí sản xuất tác phẩm tính đủ chi phí, bao gồm chi phí nhân công (gồm cả thù lao cho công tác biên tập, thiết kế, chế bản); có sự phân định rõ về mặt sáng tác tác phẩm của tác giả (bản thảo) với phần biên tập, thiết kế, chế bản. Các khoản chi phí đã có định mức kinh tế - kỹ thuật để áp dụng, chi tiết hơn, rõ ràng hơn so với Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, đồng thời phù hợp với các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành 04 Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động báo chí (Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử). Ngày 14/6/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các quy định nêu trên là cơ sở để xây dựng đơn giá trong quá trình cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước để giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với các cơ quan báo chí, nhà xuất bản để sản xuất tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm. Do đó, việc quy định các khung và mức nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP sẽ dẫn đến chông chéo, đồng thời, không phù hợp với quy định pháp luật về tài chính.

Do vậy, cần thiết quy định đối tượng điều chỉnh trong lĩnh vực báo chí, xuất bản là tổ chức, cá nhân sáng tạo tác phẩm bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm mà có sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với quy định pháp luật này.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 18/2014/NĐ-CP được Chính phủ ban hành vào năm 2014, có nhiều điểm mới, quy định rõ mức nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí, xuất bản vào thời điểm ban hành, tác động tích cực, khuyến khích sự sáng tạo, phục vụ tốt hơn nhu cầu của công chúng; tạo khung pháp lý để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản hoạt động phù hợp với các quy định về tài chính, đồng thời xây dựng và phân bổ quỹ nhuận bút cho các bộ phận liên quan với khung nhuận bút chi tiết, phương pháp tính rõ ràng.

Tuy nhiên, sau hơn 10 năm thi hành, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập, hạn chế, thể hiện ở một số điểm chủ yếu sau đây:

2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để ban hành Nghị định số 18/2014/NĐ-CP đã được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung, gồm:

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 đã thay thế Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/2/2001.

- Bộ Luật dân sự ngày 24/11/2015 đã thay thế Bộ Luật dân sự ngày 14/6/2005.

- Luật Báo chí ngày 05/4/2016 đã thay thế Luật Báo chí ngày 28/12/1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999.

- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, tiếp tục được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

2.2. Qua rà soát, đánh giá, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy một số quy định của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP (về phạm vi điều chỉnh; đối tượng

điều chỉnh; đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao; đối tượng tính nhuận bút, mức chi trả và cách tính nhuận bút, thù lao; khung nhuận bút và phương pháp tính nhuận bút, thù lao; cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút...) đã bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của lĩnh vực báo chí, xuất bản dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Cụ thể:

- Về phạm vi điều chỉnh:

Theo quy định của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, cơ chế chi trả nhuận bút không phân biệt tác phẩm hình thành từ nguồn tài chính nào, trong khi hiện nay cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cho phép các đơn vị tự đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn. Ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho cơ quan báo chí, nhà xuất bản sản xuất tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm nhưng Nhà nước không được xác định là chủ sở hữu quyền tác giả.

Trong thực tế, khi sản xuất tác phẩm báo chí mà không sử dụng nguồn kinh phí là ngân sách nhà nước, một số cơ quan báo chí không áp dụng quy định của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP để tính nhuận bút, thù lao (như: Đài Truyền hình Việt Nam, Tạp chí Kinh tế Việt Nam).

- Về đối tượng điều chỉnh: Nghị định số 18/2014/NĐ-CP chưa có quy định điều chỉnh đối với các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí.

- Về đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao: Nghị định số 18/2014/NĐ-CP chưa quy định đầy đủ các đối tượng có liên quan (gián tiếp) sản xuất tác phẩm báo chí; mặt khác quy định không thống nhất giữa đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử với tác phẩm báo nói, báo hình. Do đó, một số đối tượng tham gia vào việc sản xuất, công bố tác phẩm báo chí (nhân sự thuộc bộ phận kỹ thuật, hành chính...) không được hưởng thù lao.

- Về đối tượng tính nhuận bút, thù lao (tác phẩm báo chí):

+ Một số thể loại báo chí chưa được quy định là đối tượng được tính nhuận bút, thù lao trong Nghị định số 18/2014/NĐ-CP. Do đó, cơ quan báo chí không có căn cứ để tính nhuận bút, thù lao đối với những tác phẩm này.

+ Trong thực tế, bằng việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, tác phẩm báo chí được cơ quan báo chí sản xuất, đăng, phát trên các nền tảng số. Những tác phẩm này thể hiện tính sáng tạo, có sự lan tỏa đến nhiều người đọc. Nghị định số 18/2014/NĐ-CP chưa có quy định tính nhuận bút, thù lao cho các trường hợp này, dẫn đến các cơ quan báo chí phải trả chi phí để sản xuất nhưng không được tính nhuận bút, thù lao.

- Về khung nhuận bút và mức chi trả nhuận bút, thù lao:

+ Đối với lĩnh vực báo chí: Nghị định số 18/2014/NĐ-CP chỉ quy định khung nhuận bút, cách tính nhuận bút mà chưa có quy định về cách tính thù lao. Các cơ quan báo chí đều cho rằng khung nhuận bút, mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với một số thể loại tác phẩm báo chí còn thấp, chưa khuyến khích được sáng tạo. Do đó, cần thiết nâng mức chi trả nhuận bút, thù lao phù hợp với thực tế đối với một số thể loại tác phẩm báo chí nhằm khuyến khích sáng tạo.

Mặt khác, mức chi trả nhuận bút, thù lao cần được sửa đổi phù hợp các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan báo chí (thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trên cơ sở các định mức kinh tế - kỹ thuật đã được Nhà nước ban hành), tránh chồng chéo, lúng túng cho cơ quan báo chí khi thực hiện.

+ Đối với lĩnh vực xuất bản: Nghị định số 18/2014/NĐ-CP chưa quy định cụ thể cách tính nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm điện tử (chỉ quy định thỏa thuận cách tính nhuận bút và mức nhuận bút). Do đó, các nhà xuất bản không có căn cứ để áp dụng chi trả nhuận bút.

- *Về cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút:* Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định cơ chế hình thành Quỹ nhuận bút trong hoạt động báo chí có bất cập: Chưa xác định rõ cơ chế hạch toán vào Quỹ nhuận bút từ nguồn thu dịch vụ, dẫn đến tác động vào chính sách thuế và hiệu quả tài chính; Quy định được trích Quỹ nhuận bút từ nguồn ngân sách nhà nước không phù hợp với Luật Ngân sách năm 2015. Do đó, cần bãi bỏ toàn bộ các quy định về Quỹ nhuận bút trong hoạt động báo chí.

Từ các căn cứ nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản để quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, đồng thời thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, nhằm thúc đẩy khai thác giá trị bản quyền lĩnh vực báo chí, xuất bản có sử dụng tiền ngân sách nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Ban hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản để quy định chi tiết Luật Sở hữu trí tuệ về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, đồng thời thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản lấy Luật Sở hữu trí tuệ và pháp luật chuyên ngành làm căn cứ để xây dựng. Do đó, rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định phù hợp với quy định mới về quyền tác giả, quyền liên quan, nhất là Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2023), trong đó quy định “tiền bản quyền” (bao gồm cả tiền nhuận bút, tiền thù lao) và giao Chính phủ quy định chi tiết biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan, Nhà nước đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Đối với việc sử dụng ngân sách nhà nước để chi trả tiền bản quyền, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát đầy đủ để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản thời gian qua; thay thế, bãi bỏ các quy định về chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí, xuất bản không còn phù hợp bằng các quy định về tiền bản quyền.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đối với việc sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí (đăng, phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử hoặc các phương tiện khác), tác phẩm trong xuất bản (xuất bản phẩm in và xuất bản phẩm điện tử) mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân sáng tạo tác phẩm sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến khai thác, sử dụng tác phẩm Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 01 đến tháng 11/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản theo quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản số 1127/BTTTT-CBC ngày 30/3/2022 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản nghiên cứu, rà soát những kết quả đạt được cũng như vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai và đánh giá 8 năm thi hành Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức rà soát, đánh giá việc thi hành Nghị định số 18/2014/NĐ-CP và xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản một cách nghiêm túc, khoa học, đảm bảo chất lượng.

3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 693/QĐ-BTTTT ngày 03/5/2024 thành lập Ban soạn thảo và Quyết định số 751/QĐ-BTTTT ngày 09/5/2024 thành lập Tổ thường trực xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Tổ thường trực đã họp 03 lần để xây dựng hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định; Ban soạn thảo đã họp 01 lần (ngày 19/7/2024) và 02 lần cho ý kiến bằng văn bản để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Để hoàn thiện dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Trình Chính phủ và dự thảo Nghị định qua 02 hình thức: Gửi văn bản lấy kiến ý kiến các bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động, cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải nội dung hồ sơ dự thảo Dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi (từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/11/2024).

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của 161 cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Tư pháp thẩm định (*chi tiết tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định*).

5. Ngày 19/11/2024, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có văn bản số 5136/BVHTTDL-BQTG đề nghị các cơ quan, đơn vị góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP (hồ sơ dự thảo Nghị định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến từ ngày 14/11/2024). Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu dự thảo Nghị định do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng, nhận thấy các nguyên tắc quy định tiền bản quyền và phương thức thanh toán đối với tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản tương đồng đối với những đề xuất sửa đổi quy định tiền bản quyền và phương thức thanh toán đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác (như: quy định giao các chủ thể thỏa thuận về tiền bản quyền và phương thức thanh toán; quy định trường hợp được hưởng thêm tiền bản quyền khuyến khích), đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Một số quy định có sự khác nhau (quy định về tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu) xuất phát từ pháp luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Nghị định gồm 4 Chương, 09 Điều (*giảm 01 Chương và 05 Điều so với Nghị định số 18/2014/NĐ-CP*), cụ thể:

- Chương I. Quy định chung (03 Điều): Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nguyên tắc trả tiền bản quyền.

- Chương II. Tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí (02 Điều): Điều 4. Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí; Điều 5. Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

- Chương III. Tiền bản quyền đối với tác phẩm trong xuất bản (02 Điều): Điều 6. Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm trong xuất bản; Điều 7. Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

- Chương IV. Điều khoản thi hành (02 Điều): Điều 8. Hiệu lực thi hành; Điều 9. Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Nguyên tắc trả tiền bản quyền (Điều 3):

- Tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản được xác định và phân chia theo quy định tại Điều 44a của Luật Sở hữu trí tuệ, các quy định về khuyến khích sáng tạo tại Nghị định này.

- Quy định trường hợp tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng thêm khoản tiền bản quyền khuyến khích.

- Quy định tiền bản quyền và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (trừ trường hợp tác phẩm được sáng tạo do sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu) do cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

- Quy định thời hạn phải trả hết tiền bản quyền (90 ngày), trừ trường hợp Hợp đồng thỏa thuận giữa các bên có quy định khác, pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan có quy định về thời hạn trả tiền bản quyền.

2.2. Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí (Điều 4):

- Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng được trả theo đơn giá đặt hàng; giao nhiệm vụ được trả theo chi phí sáng tạo tác phẩm theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đấu thầu được trả theo giá trúng thầu.

- Quy định về tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc thể loại chưa được quy định cụ thể; tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí đăng, phát trên các phương tiện khác.

2.3. Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu (Điều 5):

- Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí phải trả tiền bản quyền cho cơ quan báo chí đã sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo tác phẩm. Phương thức thanh toán do cơ quan báo chí thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

Số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm được cơ quan báo chí nộp về ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về tài chính. Trường

hợp pháp luật có quy định khác liên quan đến số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Tiền bản quyền đối với tác phẩm báo nói, báo hình áp dụng theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2024; Tiền bản quyền đối với tác phẩm báo in, báo điện tử do cơ quan báo chí thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nhưng không được thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

2.4. Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm trong xuất bản (Điều 6):

- Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng được trả theo đơn giá đặt hàng; giao nhiệm vụ được trả theo chi phí sáng tạo tác phẩm theo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đấu thầu được trả theo giá trúng thầu. Mức chi trả tiền bản quyền cho xuất bản phẩm không vượt quá 32% tổng chi phí xuất bản (bao gồm chi phí xuất bản, chi phí in, chi phí phát hành).

- Ngoài tiền bản quyền, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được nhận quyền lợi vật chất khác.

2.5. Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản mà có sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu (Điều 7):

- Tổ chức, cá nhân khác khi khai thác, sử dụng tác phẩm trong xuất bản phải trả tiền bản quyền cho nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản đã sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo tác phẩm. Phương thức thanh toán do nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

Số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm được nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản nộp về ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về tài chính. Trường hợp pháp luật có quy định khác liên quan đến số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Tiền bản quyền đối với tác phẩm trong xuất bản do nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức xuất bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nhưng không được thấp hơn 50% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH

Nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền phổ biến Nghị định:

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến các quy định của Nghị định.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng nội dung, tổ chức hội nghị để phổ biến, quán triệt, triển khai các quy định của Nghị định đến các cơ quan, tổ chức, cơ quan báo chí, nhà xuất bản nắm bắt kịp thời thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Về nhân lực, bộ máy: Không phát sinh so với hiện hành. Đối với Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định và không phát sinh thêm tổ chức mới. Đối với địa phương, các Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý của mình tại địa phương, không phát sinh bộ máy, biên chế.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông có chỉ đạo, quán triệt Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị định.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Tài liệu trình kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị: Cục PTT&TTĐT, XBIPH; Vụ: PC, KHTC;
- Lưu: VT, CBC, LVD (16).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương